

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY
THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Số 01 Phan Bội Châu, Đông Hà – Quảng Trị

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

Thời gian: bắt đầu từ 14h.00 ngày 27 tháng 4 năm 2021; Kết thúc: 17h cùng ngày.

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	Tiếp đón Đại biểu và Quý cổ đông.	HDQT
2	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, tỷ lệ cổ đông tham dự	Ban thẩm tra
	Chào cờ. Tuyên bố lý do tổ chức và giới thiệu Đại biểu.	Ban tổ chức
	Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức
	Thông qua Chương trình, Quy chế tổ chức Đại hội	Đoàn chủ tịch
3	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2020, báo cáo tài chính đã kiểm toán 2020. Phương hướng, kế hoạch SXKD năm 2021	Tổng giám đốc
4	Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2020, Phương hướng hoạt động năm 2021.	HDQT
5	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD công ty, hoạt động của HDQT, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát; phương hướng hoạt động năm 2021.	BKS
6	Thông qua các Tờ trình: + Lựa chọn đơn vị kiểm toán. + Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020. + Tiền lương, thù lao, tiền thưởng người quản lý Công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021. + Thông qua Sửa đổi điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HDQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	HDQT, Ban kiểm soát
7	Thảo luận của các cổ đông.	Cổ đông
8	Biểu quyết thông qua nội dung tại các mục: 3, 4, 5, 6 Công bố kết quả biểu quyết.	HDQT
9	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.	Ban thư ký
10	Bế mạc Đại hội	HDQT

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét tại Đại hội.

Quảng Trị, ngày tháng 04 năm 2021

Số/BC- HĐQT

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi:

- Các thành viên HĐQT luôn có sự thống nhất cao, có tâm huyết, nhiều kinh nghiệm trong việc định hướng và chỉ đạo kịp thời các phòng ban, đơn vị trực thuộc triển khai hiệu quả kế hoạch SXKD;
- CBCNVLĐ Công ty được đào tạo cơ bản, luôn có tinh thần đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực vượt qua khó khăn trong từng giai đoạn trước sự thay đổi của tình hình;
- Cơ sở vật chất cho sản xuất, kinh doanh các đơn vị được đầu tư bài bản;
- Sự tạo điều kiện giúp đỡ của chính quyền các địa phương.

2. Khó khăn:

- Cạnh tranh về nguyên liệu, thị trường, giá mua, giá bán, hàng lậu, hàng nhái...;
- Dịch bệnh covid 19; Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung;
- Các chính sách nhà nước luôn có thay đổi để phù hợp với tình hình đất nước;

II. Nhân sự HĐQT:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bắt đầu	Ngày miễn nhiệm
1	Mai Chiếm An	Thành viên HĐQT	05/05/2015	11/05/2020
2	Phan Chí Ngang	Thường trực HĐQT	05/05/2015	11/05/2020
3	Hồ Xuân Hiếu	Chủ tịch HĐQT	11/05/2020	
4	Lê Quang Nhật	Thành viên HĐQT	11/05/2020	
5	Lê Văn Thế	Thành viên HĐQT	11/05/2020	

6	Lê thị Ngọc Hiền	Thành viên HĐQT không chuyên trách	11/05/2020	
7	Nguyễn Thị Tiến Lợi	Thành viên HĐQT không chuyên trách	11/05/2020	

III. Hoạt động của HĐQT năm 2020

1.Đánh giá chung:

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 11/05/2020 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 22/09/2020, HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, công tác xã hội từ thiện được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- HĐQT đã xây dựng các chiến lược, mục tiêu, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành các phòng ban đơn vị cơ sở thực hiện, ưu tiên công tác thị trường, xây dựng hệ thống, mạng lưới, nhân sự, tìm kiếm đối tác khách hàng, bạn hàng truyền thống, bạn hàng mới; Xây dựng các chương trình bán hàng, quảng cáo...Nhiệm kỳ qua doanh thu và lợi nhuận của các đơn vị không ngừng tăng, đặc biệt là Nhà máy tinh bột sắn, đơn vị chủ lực của Tổng Công ty, luôn đạt mức tăng trưởng cao;

- Công tác đầu tư mở rộng được chỉ đạo thực hiện kịp thời, vì vậy chất lượng sản phẩm dịch vụ, uy tín thương hiệu, mẫu mã.. ngày càng được khẳng định, đáp ứng tốt hoạt động kinh doanh;

-Hoạt động sản xuất là hướng chiến lược mạng lại lợi ích lâu dài và bền vững của Công ty, đầu tư nâng cấp cho hệ thống sản xuất được HĐQT luôn ưu tiên, chú trọng thường xuyên, nhằm bổ sung nâng cấp máy móc thiết bị phục vụ sản xuất theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa, để giảm thiểu nhân công lao động thủ công;

- Hoạt động tài chính luôn Được HĐQT quan tâm, giám sát chặt chẽ việc chi tiêu, bảo toàn phát triển vốn, kinh doanh có hiệu quả;

- Các mối quan hệ hợp tác với các đối tác như ngân hàng, các tổ chức tín dụng tăng cao; tận dụng được các nguồn vốn nhân rồi của tổ chức, cá nhân để huy động cho hoạt động sản xuất và đầu tư dài hạn

- Đảm bảo chế độ lương, BHXH, BHYT, BHTN và quyền lợi cho người lao động, nộp ngân sách nhà nước năm sau luôn cao hơn năm trước;

2. Về kết quả hoạt động SXKD

Năm 2020 là năm có nhiều khó khăn thách thức của nền kinh tế thế giới do dịch bệnh Covid kéo dài làm ảnh hưởng đến các doanh nghiệp nói chung và hoạt động SXKD của Công ty, nhưng Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể CB-CNV Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch đề ra, cải thiện lợi ích thiết thực cho Người lao động và cổ đông

Kết quả đạt được các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	% hoàn thành KH
- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	850	867	102
- Nộp NS địa phương	Tỷ đồng	50	54	108

- Số lao động bình quân	Người	552	531	96
-Thu nhập Bqlđ/tháng	Tr.đồng	8,5	9,9	116
- Lợi nhuận	Tr. đồng	21.000	30.190	144

Các chỉ tiêu kế hoạch đề ra đều đạt và vượt là do:

- Nguồn nguyên liệu sản xuất Tinh bột sắn dồi dào, tỷ lệ lợi nhuận trên tấn bột cao nên đạt hiệu quả.

- Các đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ khoán và đã cố gắng nỗ lực để đạt và vượt kế hoạch Công ty giao khoán, doanh số tăng, lỗ giảm, tiết kiệm chi phí, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu trên.

- Hàng hóa của Công ty sản xuất và nhập khẩu có chất lượng tốt, có thương hiệu, uy tín, nên Công ty đã tạo được mạng lưới rộng khắp trong cả nước, các mặt hàng này mang lại hiệu quả kinh doanh khá cao, hàng tồn kho ít.

- Công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho gần 600 lao động trực tiếp và hàng chục ngàn hộ dân gián tiếp là nguồn động lực để CBCNV đoàn kết, nỗ lực.

Để đạt được những kết quả trên, Ban điều hành dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc rất nỗ lực thực hiện quyết liệt nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà ĐHCĐ giao, đã chủ động triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng định hướng phát triển, góp phần không nhỏ vào hiệu quả hoạt động SXKD của Tổng công ty.

3. Công tác tổ chức:

+ Ngày 01/03/2020: Ông Lê Văn Thế được HĐQT bổ nhiệm lại chức danh Phó Tổng giám đốc.

+ Ngày 01/03/2020: Bà Nguyễn Thị Hạnh Nguyên được HĐQT bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng.

+ Ngày 11/05/2020, ĐHCĐ đã bầu 5 thành viên HĐQT và 3 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025. HĐQT cũng bầu chức danh Chủ tịch HĐQT. Ban kiểm soát bầu chức danh Trưởng ban kiểm soát.

+ Ngày 12/05/2020: HĐQT miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Ông Lê Quang Nhật, đồng thời bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc cho ông Lê Quang Nhật.

+ Ngày 15/05/2020: HĐQT ra quyết định chấm dứt HĐLĐ đối với ông Mai Chiêm An, có hiệu lực từ ngày 1/6/2020.

Công tác tuyển dụng, giải quyết lao động thực hiện theo đúng quy trình, đáp ứng kịp thời đảm bảo nhu cầu cho hoạt động SXKD;

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Điều lệ, đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có nhiều đóng góp tích cực trong quá trình điều hành SXKD, luôn bám sát tình hình thực tế, phát huy tối đa những thế mạnh, chỉ đạo định hướng để Ban

Điều hành hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ được ĐHQĐ đề ra, các hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, du lịch và dịch vụ luôn lấy khách hàng làm trọng tâm, các chiến lược, kế hoạch phát triển, cách thức quản lý...được chú trọng và triển khai nghiêm túc.

Năm qua HĐQT cũng đã Sửa đổi quy chế nội bộ, Ban hành quy chế quản trị Công ty, quy định chức năng nhiệm vụ của phòng ban, đơn vị cụ thể. Tổ chức ĐHQĐ bất thường sửa đổi điều lệ bổ sung ngành nghề kinh doanh điện mặt trời áp mái.

Chấp thuận chủ trương đầu tư hệ thống Điện mặt trời mái nhà có tổng công suất 990KW tại Nhà máy Sắn, Nhà máy Cao su, Nhà máy VNL Cam Lộ nhằm sản xuất điện mặt trời phục vụ sản xuất và bán cho Công ty điện lực Quảng Trị với giá trị: 9,99 tỷ.

Phê duyệt đầu tư thêm dây chuyền sản xuất tinh bột sắn công suất 60 tấn bột/ngày/đêm nâng Tổng công suất của nhà máy Tinh bột sắn lên 330 tấn bột/ngày/đêm đem lại hiệu quả cao cho Công ty, đã giải quyết tốt nguồn nguyên liệu đầu vào cho bà con nông dân.

HĐQT đã đầu tư một số máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất tinh bột sắn nhằm đảm bảo công suất hiện tại và tăng hiệu suất thu hồi giá trị 4,9 tỷ.

Mua thêm 01 Xe ô tô Mercedes Benz phục vụ cho hoạt động kinh doanh du lịch, dịch vụ trị giá 2,6 tỷ.

Phê duyệt đầu tư mở rộng siêu thị Sepon, tổng mức đầu tư 5,2 tỷ đồng.

Phê duyệt xây dựng TT Xăng dầu Sepon và hệ thống PCCC tại Nhà máy cao su.

Đầu tư trái phiếu ngắn hạn tại Công ty cổ phần chứng khoán VPS với số lượng 320.000 trái phiếu tương ứng trị giá 32 tỷ đồng.

Đồng ý cho đối tác thuê văn phòng Công ty tầng 1 và ½ tầng 2, tạo cảnh quan môi trường tại văn phòng đồng thời tăng thu nhập cho CBCNV công ty.

Căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh, sau khi trích lập các quỹ HĐQT cũng đã thống nhất chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 cho các cổ đông với tỷ lệ 18%.

Ngoài hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh, HĐQT cũng đã quan tâm, chỉ đạo việc chăm lo đời sống của người lao động, các chính sách lương thưởng, điều kiện làm việc đảm bảo.

Công tác tuyên truyền, hướng ứng các hoạt động xã hội từ thiện, tham gia đóng góp các quỹ, hỗ trợ CBCNV lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...được HĐQT chỉ đạo tích cực, đạt kết quả cao.

Năm qua HĐQT đã tổ chức 22 cuộc họp, ban hành 41 quyết định, nghị quyết để chỉ đạo thực hiện: bao gồm họp HĐQT và HĐQT mở rộng quyết định một số nội dung liên quan đến vay vốn, bảo lãnh ngân hàng, đầu tư nâng công suất tại nhà máy sắn, đầu tư mở rộng siêu thị SEPON và Cửa hàng xăng dầu SEPON và thông qua đầu tư các hạng mục liên quan, một số hạng mục chữa cháy...

5. Chi phí thù lao, lương và các lợi ích khác của thành viên HĐQT: ĐVT: đồng

STT	Thành viên	Chức vụ	Thu nhập
1	Hồ Xuân Hiếu	Chủ tịch HĐQT	1.380.565.000
2	Lê Quang Nhật	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	1.149.504.000
3	Lê Văn Thế	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	1.229.485.000
4	Nguyễn Thị Tiên Lợi	Thành viên HĐQT không điều hành	128.052.000
5	Lê Thị Ngọc Hiền	Thành viên HĐQT không điều hành	72.205.000
6	Phan Chí Ngang	Thành viên HĐQT	415.157.000
7	Mai Chiêm An	Thành viên HĐQT	353.84.000

6. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

HĐQT Công ty luôn theo dõi sát sao nắm bắt chỉ đạo kịp thời quá trình điều hành và kinh doanh, thông qua các báo cáo văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT.

+ Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành đã chấp hành đầy đủ các qui định của các Bộ luật: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật lao động, các Luật thuế, thực hiện đầy đủ các qui định theo điều lệ Công ty.

+ Ban Tổng giám đốc đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch đề ra đem lại lợi nhuận cho các cổ đông.

+ Công ăn việc làm và thu nhập của CBCNV ổn định người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty.

+ Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Ban TGD đã kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

+ Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

+ BTGD đề xuất số lượng nhân sự mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định.

+ Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.

7. Phối hợp hoạt động HĐQT - Ban kiểm soát - Ban điều hành

HĐQT hợp định kỳ hay đột xuất đều có sự tham gia của Ban kiểm soát và Ban điều hành nhằm phối hợp chặt chẽ các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, minh bạch các nội dung như: Vay - trả, huy động vốn; sử dụng vốn, công nợ, đầu tư...

Năm qua, HĐQT và BTGD đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất triển khai quyết liệt các nhiệm vụ chính trị SXKD của Tổng công ty đạt hiệu quả.

Thông qua các cuộc họp HĐQT & Ban Tổng giám đốc đã ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định, kết luận theo phân cấp về quản lý chỉ đạo đúng trình tự, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã sửa đổi, bổ sung và ban hành điều lệ và bổ sung sửa đổi một số quy chế để phù hợp tình hình Công ty

Trong chỉ đạo điều hành sản SXKD & đầu tư, phát triển thị trường; HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tích cực chủ động, quyết liệt, bằng nhiều giải pháp linh hoạt, nên đạt được kết quả tốt, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, cổ tức đạt và vượt các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động;

Các thành viên HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định, đảm bảo lợi ích công ty và của cổ đông.

HĐQT luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động, cung cấp thông tin, số liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban kiểm soát; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ để cùng nhau quản lý tốt tài sản của Công ty và tiền vốn của Cổ đông.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

Năm 2021 là năm có nhiều khó khăn, nhưng HĐQT và Ban điều hành vẫn xác định việc chuyển đổi định hướng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và tái cơ cấu lại các hạng mục đầu tư làm nền tảng phục vụ định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Chú trọng đầu tư sâu vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đồng thời tăng cường công tác quản trị công ty, sắp xếp công tác, tổ chức lại sản xuất, kinh doanh dịch vụ. Các chỉ tiêu thực hiện:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm	
		Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021
Vốn điều lệ	Triệu đồng	84.000	84.000
Doanh thu thuần	Triệu đồng	867.157	1.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	30.190	22.000
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	3,5	2,2
Tỷ lệ LNST/Vốn đầu tư CSH	%	30	26
Tỷ lệ chia cổ tức	%	30,55	>20

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2021 đề ra; HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp quản trị điều hành, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty chủ yếu tập trung vào các vấn đề chính như:

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ đưa ra, ban hành kịp thời các chủ trương để chỉ đạo điều hành các mặt hoạt động đồng thời khắc phục những hạn chế yếu kém của HĐQT còn tồn tại.

- Nắm bắt chặt chẽ diễn biến của thị trường, đặc biệt trong thời gian dịch Covid-19 đang diễn ra khó lường để có các giải pháp ứng phó linh hoạt. Tập trung quản trị, tìm các giải pháp tốt khắc phục những khó khăn đối với các đơn vị.

- Quản lý, phát triển và mở rộng các vùng nguyên liệu để đáp ứng cho các nhà máy hoạt động trước mắt và lâu dài, kể cả phía bạn Lào, tiếp tục nghiên cứu đầu tư sâu các sản phẩm của Công ty từ sản phẩm Tinh bột sắn, chế biến gỗ tinh chế, cao su, TACN, nghiên cứu sản xuất lúa gạo theo tiêu chuẩn hữu cơ, vietgap, nghiên cứu chuyển đổi diện tích sang trồng cây Đông riềng và sản xuất tinh bột Đông riềng.

- Tăng cường quản lý khai thác có hiệu quả các tài sản đã đầu tư; rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật để giảm dần chi phí đối với các nhà máy, có sự so sánh, đảm bảo tính cạnh tranh, đạt hiệu quả cao sau đầu tư.

- Chủ động hội nhập quốc tế, tìm kiếm đối tác khách hàng, các nguồn vốn tài trợ của các tổ chức trong và nước ngoài để mở rộng hoạt động sản xuất của các nhà máy, tăng cường quảng bá các dịch vụ du lịch của Công ty, thương hiệu Sepon Group, hỗ trợ tích cực các đơn vị cơ sở và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tinh giao.

- Công tác quản lý tài chính phải chặt chẽ, duy trì tốt công tác khoán quản, quản trị kiểm tra kiểm soát, không để công nợ khó đòi phát sinh mới.

- Bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh để chỉ đạo hoàn thành việc thoái vốn nhà nước.

Nhiệm vụ cụ thể:

1. Về hoạt động sản xuất:

Sản xuất Tinh bột sắn, cao su, gỗ, thức ăn chăn nuôi là chiến lược trọng tâm, lâu dài. Công ty tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, nhà xưởng, phương tiện vận tải nhằm nâng cao năng lực sản xuất theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa, đổi mới công nghệ để sản xuất những sản phẩm có giá trị, hiệu quả cao, áp dụng kỹ năng quản trị hiện đại vào sản xuất.

Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào sản xuất, nâng cao năng lực cho công tác kiểm tra đồng thời tổ chức sản xuất hợp lý, thực hiện đầy đủ các quy định, quy trình trong sản xuất, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, chú trọng kiểm tra công tác ATVSLĐ, PCCC, ATVSTP, tuyệt đối không để các sự cố xảy ra;

2. Hoạt động kinh doanh, dịch vụ:

HDQT chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tìm kiếm đối tác khách hàng, bạn hàng truyền thống, bạn hàng mới; Xây dựng các chương trình bán hàng, quảng cáo...đồng thời xây dựng thương hiệu cho từng sản phẩm, dịch vụ Công ty. Đồng thời đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm, chất lượng dịch vụ đáp ứng thị hiếu khách hàng.

3. Về hoạt động tài chính và đầu tư:

Tổ chức tốt hoạt động tài chính, minh bạch, hiệu quả, đồng thời quản lý tốt công nợ, giảm thiểu nợ xấu, hàng tồn kho...

Các phương án đầu tư, mua sắm đảm bảo hiệu quả, nghiên cứu đề xuất, tính toán đúng lúc, đúng nơi, đúng thời điểm gắn với trách nhiệm của tập thể và cá nhân;

Các định mức chi phí trong sản xuất, kinh doanh, định mức tiền lương, tiền công đảm bảo hợp lý, đúng luật, thực hiện theo hướng khoán để chủ động thực hiện;

Cân đối tốt nguồn vốn để chủ động trong việc đầu tư, mua sắm, nâng cấp;

Tiếp tục chỉ đạo các hạng mục đầu tư dở dang, phê duyệt chủ trương đầu tư một số hạng mục tại một số đơn vị để khai thác hết công suất máy móc thiết bị, đồng thời đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

4. Về quản trị Công ty:

Bám sát chương trình của tỉnh để thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước còn lại.

Tiếp tục rà soát nhân sự để tái cấu trúc, phòng ban, nhân sự, nâng cao công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đánh giá năng lực cán bộ, tay nghề người lao động để bố trí công việc phù hợp với quản lý, sản xuất và kinh doanh.

Áp dụng chế độ khoán lợi nhuận cho từng đơn vị gắn với chế độ thưởng phạt khi đạt, vượt kế hoạch và không đạt kế hoạch giao.

Tiếp tục chỉ đạo định hướng chiến lược, bổ sung hoàn thiện công tác quản trị nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý điều hành để đạt các mục tiêu đề ra, đồng thời sửa đổi, bổ sung điều lệ, ban hành quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát phù hợp với các quy định pháp luật.

5. Các hoạt động đoàn thể:

Chỉ đạo và tạo mọi điều kiện để các tổ chức đoàn thể hoạt động hiệu quả, thiết thực, góp phần thành công vào hoạt động chuyên môn;

Các tổ chức đoàn thể phấn đấu giữ vững các danh hiệu đạt được, phát huy truyền thống đoàn kết đưa Tổng công ty phát triển vững mạnh toàn diện.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021. HĐQT báo cáo trước quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, TGD, BKS;
- Lưu VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI
QUẢNG TRỊ
Số: 23/TTr - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Quảng Trị, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc Chi trả quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2021 của Ban quản lý chuyên trách và không chuyên trách Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2020/NQ-ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông thông qua và kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên phương án chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021 của Ban quản lý chuyên trách và không chuyên trách Công ty như sau như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng đã thực hiện năm 2020:

- Quỹ tiền lương Ban quản lý chuyên trách năm 2020 theo kế hoạch là: 3.696.000.000đồng; Thực hiện năm 2020 là: 4.435.200.000đồng, đã chi là 3.696.000.000đồng;

- Quỹ thù lao Ban quản lý không chuyên trách năm 2020 theo kế hoạch là: 633.600.000đồng; Thực hiện năm 2020 là: 753.230.000đồng; đã chi 177.950.000đ;

- Quỹ thưởng của người quản lý Công ty thực hiện theo hiệu quả SXKD năm 2020 là: 860.274.000đ; Chưa chi.

2. Kế hoạch quỹ tiền lương và thù lao năm 2021 như sau:

- Quỹ lương Ban quản lý chuyên trách (5 người) là: 3.600.000.000đồng

- Quỹ thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách là: 864.000.000đồng

3. Tiêu chí xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2021:

Giao cho HĐQT xây dựng tiêu chí xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của người quản lý chuyên trách và không chuyên trách của Công ty năm 2021. Trong đó mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện được xác định trên cơ sở tiền lương kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh lợi nhuận đạt kế hoạch năm, vốn được bảo toàn và phát triển, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trách nhiệm với Nhà nước và người lao động.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hồ Xuân Hiếu

Số: 24/TTr - HĐQT

Quảng Trị, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị;
Căn cứ Nghị quyết số 31/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/05/2020 được Đại hội đồng cổ đông thông qua và kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2020;
Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng phương án Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, phân chia cổ tức năm 2020 như sau:

DVT: đồng

1	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	30.190.367.055
a	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (Miễn thuế)	0
b	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (2%)	603.807.341
c	Trích lập quỹ khen thưởng (8%)	2.415.229.364
d	Trích lập quỹ phúc lợi (5%)	1.509.330.350
2	Lợi nhuận phân phối sau khi nộp thuế và trích lập	25.662.000.000
	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt (30,55%)	25.662.000.000
3	Lợi nhuận năm 2020 còn lại sau khi phân phối	0

Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức năm 2020 được chi trả bằng tiền mặt là 30,55%.

Năm 2020, sau khi tính toán đảm bảo nộp ngân sách và trích lập các quỹ, Hội đồng quản trị đã chi trả cổ tức đợt 1 năm 2020 là: 18%, tương đương 15.120.000.000. Số cổ tức còn lại phải chi trả là: 12,55%, tương đương 10.542.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hồ Nhuận Hiếu

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI
QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 25/TTr - HĐQT

Quảng Trị, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị;

Căn cứ Hồ sơ năng lực của các đơn vị kiểm toán;

Sau khi lựa chọn, xem xét tiêu chuẩn, năng lực của các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.

Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ thường niên năm 2021 chọn: **Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC** là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty Thương mại Quảng Trị. Đây là đơn vị đã thực hiện kiểm toán Tổng công ty từ năm 2015 đến năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT
- Lưu VT..

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hồ Xuân Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI
QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 26/TTr - HĐQT

Quảng Trị, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và các quy chế Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị .

Để phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về một số nội dung sau:

1. Sửa đổi Điều lệ;
2. Ban hành Quy chế Quản trị Công ty;
3. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
4. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Nội dung chi tiết về Điều lệ được trình bày tại Phụ lục đính kèm tại Tài liệu ĐHĐCĐ này. Các quy chế được Công ty đăng tải trên website sepon.com.vn và niêm yết tại Đại hội.

Các quy định của Điều lệ Công ty và quy chế có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Hồ Xuân Hiếu

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI
<p>Điều 7. Khoản 2. Chứng nhận cổ phiếu: Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu có các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp</p>	<p>Điều 7. Khoản 2; Chứng nhận cổ phiếu: Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Điều 7. Khoản 4. Bổ sung:...và cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới</p>
<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p>	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty Theo điểm a, khoản 1, điều 137 Luật Doanh nghiệp bao gồm:...</p>
<p>Điểm c, khoản 2, Điều 12. Quyền của cổ đông: Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p>	<p>Điểm c, khoản 2, Điều 12: Quyền của cổ đông: sửa thành: Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>Bổ sung điểm g. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>Bổ sung điểm i. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Bổ sun điểm l. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.</p>
<p>Khoản 3, điều 12. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ</p>	<p>Khoản 3, điều 12. Sửa đổi: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ</p>

<p>thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau...</p> <p>Điểm c, khoản 3, điều 12: Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>phần phổ thông trở lên có các quyền sau:...</p> <p>Điểm c, khoản 3, điều 12. Sửa đổi thành: Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty.</p> <p>Bổ sung thêm điểm c, khoản 3, điều 12: Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>
<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p>	<p>Bổ sung khoản 5, điều 13. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>
<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Bổ sung Khoản 1, Điều 14. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p>
	<p>Bãi bỏ Điểm b, Khoản 3, điều 14. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p>
	<p>Bãi bỏ điểm e, Khoản 3, điều 14. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người</p>

	<p>điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>
<p>Điểm c, khoản 4, điều 14: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136</p>	<p>Điểm c, khoản 4, điều 14: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền Đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp.</p> <p>Bổ sung điểm d, khoản 4, điều 14. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p>
	<p>Điểm c, Khoản 2, Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông: Bộ : Số lượng thành viên Hội đồng quản trị (lý do Luật DN không quy định)</p>
<p>Điểm 1, Điều 17. Thay đổi các quyền: Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua</p>	<p>Điểm 1, Điều 17. Thay đổi các quyền: Sửa đổi thành: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p>
<p>Điểm a, khoản 2, Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điểm a, khoản 2, Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>Khoản 3, điều 18. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời</p>	<p>Khoản 3, điều 18. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời</p>

<p>công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p>công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai một ngày (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>
<p>Điểm b, khoản 5, điều 18. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:...</p> <p>Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</p>	<p>Điểm b, khoản 5, điều 18. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:...</p> <p>Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này</p>
<p>Khoản 1, điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>Khoản 3, điều 19: Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai</p>	<p>Khoản 1, điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết</p> <p>Khoản 3, điều 19: Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai</p> <p>Bổ sung: Khoản 4, điều 19: Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này.</p>
<p>Khoản 4, điều 20. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập.</p>	<p>Khoản 4, điều 20: Sửa đổi thành: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập.</p>
<p>Khoản 1.Điều 21. Thông qua quyết định</p>	<p>Khoản 1.Điều 21. Thông qua quyết định</p>

của Đại hội đồng cổ đông:

Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Khoản 3, điều 21. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Khoản 2, điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

Khoản 9, Điều 22. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Khoản 10, điều 22. Những nội dung được lấy ý kiến bằng văn bản là: Sửa đổi, bổ sung các nội dung của điều lệ Công ty; thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh; định hướng phát triển Công ty.

của Đại hội đồng cổ đông:

Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Khoản 3, điều 21. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Khoản 2, điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

Khoản 9, Điều 22. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Khoản 10, điều 22. Những nội dung được lấy ý kiến bằng văn bản là: Sửa đổi, bổ sung nội dung của điều lệ về thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh; định hướng phát triển Công ty,

<p>Điểm i, khoản 1, điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>Bổ sung điểm i, khoản 1, điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>
<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Bỏ: ... thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc,</p>
<p>Khoản 2, Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Khoản 2, Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị</p>
<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Bổ sung : Khoản 5, Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị:</p> <p>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức</p>

	<p>vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>
<p>Khoản 2, điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày</p> <p>Khoản 7, điều 30. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.</p>	<p>Khoản 2, điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày</p> <p>Khoản 7, điều 30. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp</p>
<p>Khoản 1. Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty:</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty hoặc thư ký để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p>	<p>Khoản 1. Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty:</p> <p>Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm thư ký để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.</p>
<p>Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp</p>	<p>Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp:</p> <p>Bổ sung khoản 3. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do HĐQT bổ nhiệm.</p> <p>Bổ sung khoản 4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>
<p>Điều 36. Trưởng ban kiểm soát, thành phần Ban Kiểm soát</p>	<p>Bổ sung khoản 3, điều 36. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có</p>

	liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát	<p>Bổ sung điểm g, khoản 1. Điều 37. Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát: g. Có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>Bổ sung khoản 3. Điều 37: Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p>
<p>Khoản 1, Điều 47. Báo cáo tài chính năm</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên) cho cơ quan: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và các Cơ quan khi có yêu cầu. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Khoản 1, Điều 47. Báo cáo tài chính năm..</p> <p>Sửa thành: Công ty sẽ công bố thông tin cho cơ quan: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn, 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, và cung cấp cho các cơ quan khi có yêu cầu Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>
Khoản 1, điều 50. Con dấu: Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.	Khoản 1, điều 50. Con dấu: Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
	Và sửa đổi một số văn phong, hình thức và một số từ ngữ để phù hợp với mô hình của công ty

Quảng Trị, ngày 16 tháng 04 năm 2021

Số: 93 TM-BCTGD

BÁO CÁO

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty đã đề ra và chỉ đạo của HĐQT. Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty cùng với tập thể cán bộ CNVLD đã phát huy các thế mạnh, khắc phục những khó khăn trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, lãnh đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ được giao.

Thay mặt Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty, xin báo cáo trước Hội nghị người lao động về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 với các nội dung chính sau:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt được:

Bám sát sự chỉ đạo của HĐQT, kế hoạch, mục tiêu và nhiệm vụ được ĐHCĐ thường niên năm 2020 giao. Ban Tổng giám đốc đã kịp thời triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm, linh hoạt đối với từng lĩnh vực.

Kết quả đạt được các chỉ tiêu chính như sau.

Chỉ tiêu	DVT	KH 2020	TH 2020	% hoàn thành KH
- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	850	867	102
- Nộp NS địa phương	Tỷ đồng	50	54	108
- Số lao động bình quân	Người	552	531	96
- Thu nhập Bqlđ/tháng	Tr.đồng	8,5	9,9	116
- Lợi nhuận	Tỷ đồng	21	30,19	144
- Cổ tức sai khi trích lập các quỹ	%	≥ 20	30	153

(Kết quả đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC)

2. Về kết quả các hoạt động sản xuất, chế biến và kinh doanh thương mại, dịch vụ:

a. Đối với Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hóa:

Hoạt động SXKD của Nhà máy năm 2020 diễn ra trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn đan xen, nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, sự điều hành linh hoạt của Ban Tổng giám đốc cùng với nỗ lực của toàn thể CBCNV nhà máy, sự đầu tư nguồn lực, vốn, thiết bị đúng hướng, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chế độ thưởng, phạt, đã kịp thời khích lệ tinh thần lao động, sáng tạo, góp phần cùng Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

Trong năm, nhà máy Tinh bột sắn đã sản xuất được 46.747 tấn tinh bột/kế hoạch 45.870 tấn tinh bột, đạt 102 % kế hoạch; tăng 5.153 tấn so với thực hiện năm 2019; Sản xuất bã sắn đạt 10.006 tấn/kế hoạch 12.000 tấn, tổng doanh thu nhà máy 451.951 tỷ đồng.

Về sản xuất phân vi sinh. Trong năm đã sản xuất được 656 tấn/kế hoạch 1.000 tấn. Năm qua nhà máy tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý, tổ chức sản xuất, đầu tư thiết bị, cải thiện chất lượng, phát triển mẫu mã mới, tích cực vận động bà con bón phân, mở rộng đại lý bán cho các hợp tác xã nông nghiệp, các nông trường, tìm kiếm thị trường đầu ra, Nhà máy cũng đã và đang nghiên cứu thử nghiệm để sản xuất phân bón không những bón cho cây sắn mà cả cây lúa.

b. Nhà máy chế biến mù cao su Cam Lộ:

Trong năm 2020 giá cao su thế giới vẫn tiếp tục biến động, diễn biến khó lường, nguồn nguyên liệu vẫn tiếp tục thiếu hụt, sự cạnh tranh khốc liệt của các nhà máy về vùng nguyên liệu, thị trường đầu ra. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung ảnh hưởng rất lớn đến tình hình xuất khẩu cao su vào thị trường Trung Quốc, các yếu tố khác tác động.

Bên cạnh đó, công tác nhân sự tại nhà máy có sự biến động. Công ty đã kịp thời trực tiếp chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, sắp xếp bố trí lại người đứng đầu Nhà máy, chỉ đạo thay đổi trong cách điều hành quản lý của Ban giám đốc Nhà máy. Kết quả cuối năm 2020 tình hình hoạt động chung của Nhà máy ổn định, các chỉ tiêu SXKD đạt khá cao: đã thu mua, gia công sản xuất được 5.661 tấn, trong đó gia công 630 tấn, mua bán hàng thương mại được 1.491 tấn đạt 135% so với kế hoạch 1.100 tấn, doanh thu đạt 194,3 tỷ đồng, đạt 169% kế hoạch, góp phần cùng Công ty hoàn thành các chỉ tiêu đề ra;

c. Nhà máy viên năng lượng:

Hoạt động SXKD của Nhà máy viên năng lượng năm 2020 đã có những cải thiện đáng kể, máy móc thiết bị đồng bộ, hoạt động ổn định, sản lượng, doanh thu tăng, chất lượng sản phẩm tốt, đáp ứng yêu cầu thị trường, tuy nhiên vẫn gặp khó khăn do giá nguyên liệu, thành phẩm, thị trường đầu vào cao, giá đầu ra không ổn định, các đơn hàng gỗ xẻ xuất bán chậm do dịch; Kết quả năm 2020, sản xuất: 10.180 tấn viên gỗ nén/ kế hoạch 9.500 tấn đạt 107% KH; Gỗ xẻ chi tiết 2.109 m³ /KH 3.810 m³ đạt 55% KH. Doanh thu đạt 37,26 tỷ đồng/ kế hoạch 44,29 tỷ đồng đạt 84% so với KH.

d. Nhà máy chế biến nông sản:

Trong năm qua, Nhà máy đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao như: Bán hàng bình ổn giá trong dịp Tết và trong mùa dịch Covid, bán hàng nông sản, dự trữ và cung ứng hàng hóa phòng chống bão lụt cho 2 huyện miền núi Đakrông và Hương Hóa, tham gia các hoạt động chính trị như: Hội chợ, triển lãm... việc quảng bá nâng cao giá trị và tạo thương hiệu nông sản tỉnh nhà. Doanh thu thực hiện năm 2020 đạt 43 tỷ đồng/ kế hoạch 38 tỷ đồng đạt 113% KH, trong đó TACN thực hiện đạt 1.428 tấn/kế hoạch 1.500 tấn; hàng nông sản các loại 7.260 tấn /kế hoạch 5.402 tấn, chủ yếu là xuất bán bã sắn sấy khô, tinh bột sắn. Năm 2020 Nhà máy đã hoàn thành vượt lợi nhuận kế hoạch Công ty giao, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần giữ vững uy tín và thương hiệu của Công ty, mục tiêu vì sự phát triển của nông nghiệp của tỉnh nhà.

e.Quầy hàng 8S : Đang làm tốt đầu mỗi quảng bá, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh nhà, có nguồn gốc, hỗ trợ người dân bán đầu ra sản phẩm ổn định, tạo chuỗi sản phẩm tiến tới thâm nhập thị trường theo chủ trương của Công ty, của Tỉnh ;

3. Về hoạt động kinh doanh nhập khẩu:

Các mặt hàng nhập khẩu từ Thái Lan được mở rộng phát triển về số lượng và chủng loại mới, tuy tỷ giá USD tăng ảnh hưởng đến giá bán tăng, có nhiều đối thủ cạnh tranh và tình trạng hàng giả hàng nhái ngày càng nhiều, nhưng do chất lượng hàng hóa tốt, có thương hiệu, nên Công ty đã tạo được mạng lưới rộng khắp trong cả nước, các mặt hàng này mang lại hiệu quả kinh doanh khá cao. Doanh thu các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu năm 2020 đạt 151,3 tỷ đồng, góp phần tạo nên thương hiệu.

4. Về hoạt động dịch vụ - du lịch:

Do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid 19 trong bối cảnh chung của toàn thế giới, mặc dầu các hoạt động trong lĩnh vực nghỉ dưỡng, khách sạn được Công ty thường xuyên chỉ đạo thay đổi về phong cách phục vụ, món ăn, tạo thêm nhiều dịch vụ mới, khác biệt nhưng kết quả chưa đạt, nên doanh thu dịch vụ du lịch năm 2020 đạt gần 11,2 tỷ đồng;

5. Công tác quản lý tài chính, thanh tra, kiểm tra:

Công tác quản lý tài chính được công khai minh bạch, các chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động đang được kiểm soát tốt, thiết lập các quy trình công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định của UBCK nhà nước đối với Công ty Đại chúng;

Tình hình công nợ, không để phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi cũng như nợ quá hạn Ngân hàng, lượng hàng tồn kho và chi phí sản xuất luôn ở mức thấp nhất;

Trong năm Công ty và các đơn vị cơ sở đã tiếp các đoàn đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ như: Công an tỉnh kiểm tra PCCC, Sở tài nguyên kiểm tra môi trường, kiểm tra xử lý nước thải, Sở lao động kiểm tra ATVSLD, Sở ý tế kiểm tra ATVSTP, Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh kiểm tra việc đóng bảo hiểm cho người lao động...

Các kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý đã giúp Công ty khắc phục kịp thời những thiếu sót, rút kinh nghiệm và yêu cầu tất cả các đơn vị thực hiện chặt chẽ hơn các quy định của pháp luật.

6. Một số công tác khác :

- Thực hiện phương án phân công cá nhân là Ban điều hành Công ty tham gia quản lý các đơn vị cơ sở, giao khoán lợi nhuận ký quỹ cho từng đơn vị, các đơn vị chủ động tự cân đối lãi lỗ nhưng phải đảm bảo các yêu cầu của Công ty đề ra;

- Về công tác tổ chức, nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh thuộc thẩm quyền; điều chuyển nội bộ hợp lý tùy theo nhu cầu, năng lực, sở trường và nguyện vọng;

- Công ty đã có chủ trương hạn chế nhận thêm người đối với các đơn vị đã ổn định nhân sự, tăng hình thức kiêm nhiệm để tăng thu nhập cho người lao động;

- Tiếp tục thực hiện rà soát chỉnh sửa và ban hành mới các quy định trong năm 2020 đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật;

- Tham gia đầy đủ các chương trình ủng hộ từ thiện của địa phương, của tỉnh thể hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội...

- Kiện toàn Ban an toàn vệ sinh lao động, tổ chức tập huấn và kiểm tra giám sát thường xuyên;

- Cập nhật và công bố thông tin kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu của UBCK và quy định hướng dẫn của Luật chứng khoán.

- Công tác Đảng, đoàn thể luôn được chú trọng kiện toàn, duy trì và phát triển tốt;

7. Một số tồn tại hạn chế:

*Bên cạnh kết quả đạt được trong năm 2020 vẫn còn những hạn chế đó là:

- Một số đơn vị cơ sở vẫn còn gặp nhiều khó khăn, chưa phát huy được vị thế năng lực, do các yếu tố khách quan và chủ quan nên chưa đạt được hiệu quả mong muốn

- Các đơn vị chưa có sự phối hợp tốt và hỗ trợ nhau nhiều trong sản xuất kinh doanh, trong các hoạt động, nên doanh thu và lợi nhuận chưa cao.

- Một số đơn vị còn thiếu đầu tư nghiên cứu, tìm kiếm mặt hàng mới, lĩnh vực mới, để nâng cao năng lực cạnh tranh, đạt được hiệu quả hơn trong SXKD& dịch vụ.

- Chưa mở rộng được thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản chính của Công ty sản xuất do đầu vào sản phẩm hạn chế, công tác triển khai xây dựng mạng lưới kinh doanh và vùng nguyên liệu cho sản phẩm còn nhiều bất cập.

- Một số tài sản, thiết bị, phương tiện tại một số đơn vị cơ sở đã đầu tư chưa sử dụng hết công suất, hoặc sử dụng không hiệu quả do chủ quan và khách quan dẫn đến lãng phí về vốn đầu tư, chi phí ảnh hưởng đến hiệu quả chung của Tổng công ty.

II. NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP 2021

Bên cạnh những thuận lợi về uy tín và thương hiệu của Công ty được đánh giá rất cao; cơ sở vật chất được xây dựng và đầu tư bài bản gắn với việc ban hành đầy đủ Điều lệ, nội quy, quy chế, quy định công khai minh bạch rõ ràng là thuận lợi lớn; đội ngũ CBCNVLĐ có tâm, có tầm, có trách nhiệm; Công ty đang hoạt động ổn định, phát triển bền vững thì năm 2021 Công ty sẽ gặp phải những thách thức sau: Tình hình đại dịch Covid -19 còn diễn biến phức tạp ảnh hưởng rất lớn đến tất cả các hoạt động, chưa lường hết hậu quả trước mắt và lâu dài; Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chưa có hồi kết; Thị trường nông sản không ổn định, giá Tinh bột sắn, cao su, viên gỗ nén, gỗ xẻ...tăng giảm thất thường, tiềm ẩn khó lường; một số mặt hàng nhập khẩu độc quyền của Công ty vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng do hàng giả, hàng nhái và cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp.

Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021
Doanh thu	Tỷ đồng	1.000
Nộp ngân sách địa phương	Tỷ đồng	55
Số lao động bình quân	Người	545
Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đ	10
Lợi nhuận	Tỷ đồng	22
Cổ tức	%	>=20

Để đạt được chỉ tiêu đề ra, cần có một số giải pháp sau:

1. Về công tác sản xuất:

- Xây dựng các phương án để khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại về công tác quản lý điều hành, công tác nhân sự, các giải pháp về quản lý khai thác các tài sản, thiết bị, máy móc đã đầu tư chưa sử dụng hết để tránh lãng phí;

- Bổ sung đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp máy móc, thay đổi mới thiết bị hiện đại, cần thiết, kịp thời để tăng năng suất lao động, giảm nhân công, tăng số

lượng và chất lượng sản phẩm, giảm tải sức lao động đối với các nhà máy trong toàn Công ty; Đồng thời đề xuất các giải pháp xử lý loại bỏ những hạng mục, công trình dự án, máy móc thiết bị, các phương án SXKD lỗ, không hiệu quả dứt điểm.

- Xây dựng các phương án đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu bài bản để cung cấp nguyên liệu lâu dài cho các hoạt động của các nhà máy hiện có;

- Làm tốt công tác phối hợp, liên kết giữa nông dân với Nhà máy, xây dựng vùng nguyên liệu cho các nhà máy, Sắn, cao su, gỗ FSC;

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ 4.0 vào các lĩnh vực hoạt động của Công ty;

2. Về kinh doanh XNK, thương mại, du lịch và dịch vụ:

- Tiếp tục tìm kiếm nhiều mặt hàng mới, có mẫu mã khác biệt, chất lượng tốt để nhập khẩu ổn định khi Việt Nam gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới;

- Mở rộng phát triển mạng lưới tiêu thụ tại các tỉnh thành trong cả nước, chú trọng cung cấp nguồn hàng ổn định cho các siêu thị lớn và các đối tác uy tín.

- Tăng cường công tác thu mua chế biến hàng nông sản đối với những sản phẩm có hiệu quả, khả năng triển vọng phát triển bền vững lâu dài, đồng thời phát triển mạng lưới hàng nông sản do Công ty sản xuất vào các siêu thị.

- Nâng cao chất lượng phục vụ trong hoạt động khách sạn, nghỉ dưỡng để giữ vững uy tín thương hiệu. Tăng cường liên kết với các công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh để thu hút khách hàng. Năm bắt các sự kiện trong năm để có phương án kinh doanh phù hợp, tổ chức thêm nhiều sự kiện để thu hút khách tham gia.

3. Về đầu tư, XDCB, sửa chữa, mua sắm:

- Ưu tiên nâng cấp, sửa chữa, đầu tư các hạng mục cấp thiết phục vụ cho hoạt động tại các đơn vị; Các thiết bị hư hỏng, xuống cấp, tính toán đầu tư công nghệ mới thay thế để tăng năng suất, hiệu quả, giảm tải lao động thủ công tại các Nhà máy.

4. Về tài chính:

- Rà soát cân đối lại nguồn tài chính, tiết giảm tối đa các khoản chi phí không cần thiết, trích lập các khoản dự phòng, các nguồn lãi thu được phân bổ dần để trả nợ vay dài hạn, dự phòng rủi ro có thể xảy ra.

- Tìm kiếm nguồn vốn vay có lãi suất thấp nhằm giảm thiểu chi phí tài chính, quản lý chặt các khoản chi phí, huy động mọi nguồn lực hợp lệ bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát phân tích kịp thời nhằm phát hiện những phát sinh, bất cập trong hoạt động SXKD, trong quản lý và sử dụng vốn để có giải pháp phù hợp, bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

5. Về nhân lực:

- Rà soát, bố trí sắp xếp cán bộ nhân viên trên cơ sở năng lực sở trường đúng với công việc nhằm phát huy khả năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, học hỏi kinh nghiệm, tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề, chất lượng nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ thích hợp tạo động lực để giữ vững và thu hút nhân tài.

6. Về công tác khác:

- Tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước còn lại tại Công ty (1,9 triệu cổ phần);

- Giao quyền rộng cho các đơn vị. Công ty sẽ đáp ứng kịp thời về vốn, cơ sở vật chất, nhân sự, đối ngoại và pháp lý khi đơn vị có yêu cầu.

- Rà soát xây dựng bổ sung hoàn chỉnh các nội quy, quy định phù hợp, sát với thực tế để áp dụng lâu dài tại Công ty và các đơn vị.

- Thực hiện khoán toàn bộ các khoản chi phí từ khấu hao, lãi vay, các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động, các loại bảo hiểm đến từng phòng ban, bộ phận, đơn vị cơ sở để đánh giá chính xác năng lực quản lý của người đứng đầu và hiệu quả hoạt động điều hành SXKD của từng đơn vị trực thuộc.

- Rà soát quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, sắp xếp luân chuyển, bổ sung một số vị trí phù hợp với tình hình hoạt động công ty.

- Thực hiện sắp xếp luân chuyển, bổ sung một số vị trí quản lý quan trọng khác;

- Rà soát, ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định hoạt động phù hợp với các đạo Luật mới và các văn bản hướng dẫn.

- Nghiên cứu mở rộng thêm một số phương án sản xuất mới, tận dụng máy móc thiết bị hiện có, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động khi các nhà máy nghỉ vụ.

- Xây dựng phương án nâng cấp mở rộng nhà máy phân vi sinh để cung cấp phân bón lâu dài cho cây lúa, phục vụ cho phương án thu mua và sản xuất lúa gạo của Công ty;

- Duy trì và phát huy các phong trào thi đua, cải tiến sáng kiến; nâng cao ý thức về ATLĐ, PCCC, ATVSTP, thực hành tốt 5S trong toàn thể CBCNV.

Với tinh thần đoàn kết, với sự sáng tạo, nhiệt tình trong lao động, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, nhất định Công ty chúng ta sẽ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐQT, BKS (b/c);
- Ban TGD Cty;
- Lưu: VT.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Nhật

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 02 - DN

Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	24	867.157.051.554	809.885.847.542
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		867.157.051.554	809.885.847.542
4. Giá vốn hàng bán	11	25	743.714.491.885	684.583.704.581
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>123.442.559.669</u>	<u>125.302.142.961</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	640.139.500	265.171.991
7. Chi phí tài chính	22	27	20.270.383.054	22.645.602.315
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>20.234.023.054</i>	<i>22.645.602.315</i>
8. Chi phí bán hàng	25	28.a	36.413.247.214	41.058.911.686
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28.b	37.656.016.761	41.525.499.698
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>29.743.052.140</u>	<u>20.337.301.253</u>
11. Thu nhập khác	31	29	752.340.515	44.547.460
12. Chi phí khác	32	30	305.025.600	342.647.050
13. Lợi nhuận khác	40		<u>447.314.915</u>	<u>(298.099.590)</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>30.190.367.055</u>	<u>20.039.201.663</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>30.190.367.055</u>	<u>20.039.201.663</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	3.594	2.075
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	3.594	2.075



Đông Hà, ngày 22 tháng 03 năm 2021

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hạnh Nguyễn

Người lập biên

Lê Văn Hùng

Quảng Trị, ngày 27 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát Tổng công ty Thương mại Quảng Trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ban kiểm soát như sau:

I- Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

1/Về cơ cấu, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Ông Mai Chiếm Hùng; Trưởng ban kiểm soát chuyên trách;
- Bà Trần Thị Thanh Phương; Thành viên ban kiểm soát không chuyên trách;
- Ông Nguyễn Tùng Hưng; Thành viên ban kiểm soát không chuyên trách;

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 11/5/ 2020. Ban kiểm soát có thay đổi nhân sự, ông Nguyễn Đức Hải thôi tham gia thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông đã bầu ông Nguyễn Tùng Hưng thay thế;

2/Về các hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và pháp luật quy định;

Xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; Tổ chức họp định kỳ, đột xuất, thường xuyên lấy ý kiến, thống nhất thực hiện các nội dung công việc;

Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty thông qua các báo cáo hằng tháng, hằng quý và cả năm, cũng như trực tiếp về các đơn vị cơ sở sản xuất kinh doanh để nắm tình hình, đối chiếu số liệu;

Giám sát việc tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường trong năm 2020, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT và ban điều hành trong công tác quản lý điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2020;

Tham gia các phiên họp của HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban, đơn vị cơ sở liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, để nắm thông tin và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp;

Tham gia ý kiến bổ sung điều lệ; bổ sung các quy chế, quy định của Công ty;
Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

3/Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ quy chế hoạt động, chương trình kiểm tra giám sát, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên ban kiểm soát; Năm 2020 Ban kiểm soát đã tổ chức 5 phiên họp chính thức và nhiều phiên họp gián tiếp thông qua các phương tiện để trao đổi thống nhất các nội dung thực hiện;

Với tinh thần trách nhiệm cao, quá trình hoạt động, các thành viên ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực, trách nhiệm của mình, nhiệm vụ được giao, chủ động kiểm tra giám sát độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình trung thực hợp lý các nội dung công việc được phân công cũng như tuân thủ pháp luật của các hoạt động SXKD chung, thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành, lãnh đạo các phòng ban đơn vị khi phát hiện ra sai sót hoặc các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

Như vậy năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ được ĐHCĐ giao với tinh thần trách nhiệm, trung thực và khách quan, các thành viên Ban kiểm soát được phân công nhiệm vụ đã nỗ lực cố gắng thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành;

Tuy nhiên, quá trình hoạt động thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao. ban kiểm soát nhận thấy còn những tồn tại hạn chế do chủ quan và khách quan đó là:

Các thành viên ban kiểm soát không chuyên trách phụ thuộc nhiều vào công việc chuyên môn được giao ở đơn vị cơ sở, thời gian dành cho công tác kiểm soát rất ít, chưa tham gia tích cực công việc của Ban giao, chưa kể nghiệp vụ làm kiểm soát có giới hạn, làm cho vai trò của Ban kiểm soát có lúc bị xem nhẹ;

Chương trình làm việc của Ban kiểm soát còn dàn trải, có lúc chưa trọng điểm nên sau khi lên kế hoạch cụ thể nhưng không thực hiện hết kế hoạch đề ra;

Các cuộc họp các thành viên chưa tham gia nhiều ý kiến phản biện, ý kiến độc lập, đa phần ý kiến là đồng tình với chủ trương quyết sách của HĐQT và BTGD;

Do hoạt động của Tổng Công ty khá lớn, nhiều ngành nghề, địa bàn phân tán, trong khi nhân sự của Ban hoạt động kiêm nhiệm, nên không bao quát hết công việc; chưa thực sự đi sâu để kiểm tra giám sát hết;

Những hạn chế về mặt chủ quan. Trưởng ban kiểm soát nhận trách nhiệm trước cổ đông, xin sớm khắc phục trong thời gian tới;

4/Chi phí thù lao và các lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát như sau:

TT	Tên thành viên	Chức vụ	Thu nhập
1	Mai Chiếm Hùng	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	585.225.000 đồng
2	Trần Thị Thanh Phương	Thành viên ban kiểm soát không chuyên	175.428.000 đồng
3	Nguyễn Tùng Hưng	Thành viên ban kiểm soát không chuyên	115.764.000 đồng
4	Nguyễn Đức Hải	Thành viên ban kiểm soát không chuyên	277.403.000 đồng

(Tổng mức thu nhập của các thành viên trên bao gồm tiền lương, thù lao và các khoản thu nhập khác nhận được trong năm 2020 làm cơ sở để tính thuế thu nhập cá nhân).

II-Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:**1/Thông tin đến hoạt động chung của Công ty:**

Công ty cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:3200042556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/05/2020;

Vốn điều lệ đến tại thời điểm 31/12/2020 là: 84.000.000.000 đồng, tương đương 8.400.000 cổ phần; Trong đó nhà nước nắm giữ 22,62% tương đương 1,9 triệu cổ phần; Các cổ đông nắm quyền kiểm soát 77,38% tương đương 6,5 triệu cổ phần; trong số sở hữu của các cổ đông hiện tại, các cổ đông lớn 5% trở lên gồm: ông Hồ Xuân Hiếu, Chủ tịch HĐQT Công ty nắm giữ 22,27% trên tổng số 8,4 triệu cổ phần; bà Phạm Thị Thanh Thủy, phó giám đốc Nhà máy chế biến nông sản nắm giữ 9,99% trên tổng số 8,4 triệu cổ phần; ông Lê Quang Nhật, TVHĐQT, Tổng giám đốc Công ty nắm giữ 7,71% trên tổng số 8,4 triệu cổ phần; Vợ chồng bà Trần Thị Mỹ Anh và ông Tăng Trường Sơn, Hà Nội nắm giữ 5,35% trên tổng số 8,4 triệu cổ phần; Số cổ đông còn lại sở hữu dưới 5% trên tổng số 8,4 triệu cổ phần;

Về nhân sự HĐQT gồm 5 người: ông Hồ Xuân Hiếu, Chủ tịch HĐQT, đại diện pháp luật; Ông Lê Quang Nhật, TVHĐQT, kiêm Tổng giám đốc; ông Lê Văn Thế, TVHĐQT kiêm Phó tổng giám đốc, bà Nguyễn Tiến Lợi, TVHĐQT không điều hành, bà Lê Thị Ngọc Hiền, TVHĐQT không điều hành;

Nhân sự Ban điều hành gồm 4 người: ông Hồ Xuân Hiếu, ông Lê Quang Nhật, ông Lê Văn Thế, bà Nguyễn Thị Hạnh Nguyên kế toán trưởng Công ty;

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc có trưởng phó phòng ban, ban giám đốc;

2/Về tình hình tài chính Công ty:**2.1.Thẩm định báo cáo tài chính Công ty:**

Căn cứ số liệu báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán.

Ban kiểm soát nhận thấy: Kết quả báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý, xét trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính; Kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền

tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán và các quy định của pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo Tài chính. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin đầy đủ chính xác theo đúng quy định đối với công ty đại chúng;

2.2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2020, các chỉ tiêu thực hiện so với kế hoạch ĐHCĐ giao: Doanh thu thực hiện đạt 102%, (tăng 2%) (nếu tính thêm phần doanh thu nội bộ thì doanh thu thực hiện đạt 109,4%); Nộp ngân sách địa phương đạt 108% (tăng 8%); Thu nhập bình quân đạt 116,4% (tăng 16,4%); Lợi nhuận đạt 143,76% (tăng 43,76%);

Như vậy, thực hiện so với kế hoạch đề ra năm 2020, các chỉ tiêu quan trọng đạt và vượt kế hoạch ĐHCĐ giao.

2.3. Về một số chỉ tiêu tài chính:

- Về Tổng tài sản của Công ty 31/12/ 2020 là: 491.469.957.127đ, trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 41,6% tương đương 204.339.586.961đ; Tài sản dài hạn chiếm 58,4%, tương đương 287.130.370.166đ;

- Về Tổng nợ phải trả của Công ty 31/12/ 2020 là: 390.899.624.411đ, trong đó nợ phải trả ngắn hạn chiếm 51,7%, tương đương 202.120.152.832đ, nợ phải trả dài hạn chiếm 48,3% tương đương 188.779.471.579đ; Vốn chủ sở hữu chiếm 25,7% trên tổng nguồn vốn của Tổng Công ty, tương đương 100.570.332.716đ;

Hệ số bảo toàn, phát triển vốn của Tổng công ty, vốn đang được bảo toàn và phát triển. Công ty đã sử dụng đồng vốn đúng mục đích.

Công ty luôn có các giải pháp quản trị phù hợp để quản lý các rủi ro về thị trường, về tỷ giá, về lãi suất, về tính dưng và về thanh khoản. Thông qua công tác quản trị. Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả trong từng thời kỳ thích hợp nhằm đảm bảo rằng Công ty vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối đa hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Nhận xét: Tình hình tài chính của Công ty khá tốt, cơ cấu nguồn vốn, tài sản và nợ phải trả cân đối hợp lý;

3/Kết quả thực hiện nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020

Công ty đã thực hiện nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 31/2020/NQ-ĐHCĐ ngày 11/5/2020 tại ĐHCĐ thường niên đã thông qua và Nghị quyết số 92/2020/NQ-ĐHCĐ ngày 22/9/2020 tại ĐHCĐ bất thường;

Chọn Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2020;

Chi trả cổ tức năm 2019 cho cổ đông vào ngày 22/5/2020 tại Thông báo số 41/TB-Sep và ngày 01/6/2020 tại Thông báo số 44/TB-Sep đúng theo khoản 4 Điều 132 Luật DN 2014;

Năm 2020, tỷ lệ cổ tức được chia sau khi trích lập các quỹ đạt 30,55% (tăng 10,55%) so với kế hoạch $\geq 20\%$ ĐHCĐ giao; Cổ tức được chia năm 2020 là 3.055đồng/ 1 cổ phiếu, tăng 1.028đồng/1 cổ phiếu so với thực hiện năm 2019.

Quỹ lương, thù lao được Công ty chi trả theo đúng quy định gắn với kết quả sản xuất, vị trí công tác, tính chất và khối lượng công việc đảm nhận của từng cá nhân, chi không vượt kế hoạch tiền lương đã xây dựng và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã thông qua; Việc chi trả tiền lương cho người lao động, lương ban quản lý điều hành, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát kịp thời theo quy định;

Công ty đã thực hiện đúng Quy chế điều hành quản lý nội bộ đã ban hành;

4/Kết quả giám sát đối với HĐQT, ban điều hành và cán bộ quản lý khác:

Năm qua, HĐQT và BTGD đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất triển khai quyết liệt các nhiệm vụ chính trị SXKD của Tổng công ty đạt hiệu quả.

Thông qua các cuộc họp HĐQT & Ban Tổng giám đốc đã ban hành kịp thời các nghị quyết, quyết định (HĐQT đã ban hành 17 Nghị quyết và 24 quyết định, nhiều thông báo, kết luận, giúp điều hành công việc hàng ngày) theo phân cấp về quản lý chỉ đạo đúng trình tự, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả;

Hội đồng quản trị đã trình đại hội cổ đông sửa đổi điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh; Chỉ đạo thoái và thu hồi vốn góp tại Cty cổ phần lữ hành Sepon; dự kiến kết quả kinh doanh năm 2020 và chỉ tiêu lợi nhuận đạt được so với kế hoạch ĐHCĐ giao, cân đối nguồn tiền chi trả và các nghĩa vụ tài chính khác. HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 106/NQ-HĐQT ngày 20/11/2020 V/v tạm ứng cổ tức đợt 1 cho các cổ đông với tỷ lệ là 18%/1 cổ phiếu tương đương 1.800 đồng/1 cổ phiếu;

Trong chỉ đạo điều hành sản SXKD & đầu tư, phát triển thị trường; HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tích cực chủ động, quyết liệt, bằng nhiều giải pháp linh hoạt, nên đạt được kết quả tốt, đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động;

Về chỉ đạo thực hiện đầu tư, mua sắm mới, sửa chữa. HĐQT & BTGD luôn tính toán, cân nhắc kỹ trong đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm mới, xây mới các công trình, ưu tiên nâng cấp, sửa chữa các hạng mục cấp thiết, các thiết bị hư hỏng, xuống cấp, tính toán đầu tư công nghệ mới, áp dụng tự động hóa để tăng năng suất, hiệu quả, giảm tải lao động thủ công nhằm phục vụ cho hoạt động xuất kinh doanh,

Như vậy, các thành viên HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý đã thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định, đảm bảo lợi ích Công ty và của cổ đông;

Ban kiểm soát nhất trí với đánh giá của HĐQT trong báo cáo công tác quản lý và báo cáo của Ban TGD về kết quả hoạt động cũng như công tác điều hành các mặt hoạt động trong năm 2020;

5/Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, BTGD và cán bộ quản lý khác

HDQT- BTGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động, cung cấp thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát đã chú trọng công tác kiểm tra, giám sát phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ để cùng nhau quản lý tốt tài sản của Công ty và tiền vốn của Cổ đông;

Các kiến nghị đề xuất của Ban kiểm soát được HDQT- BTGD và các cán bộ quản lý khác tiếp nhận và triển khai kịp thời;

III- Phương hướng nhiệm vụ năm 2021 và kiến nghị đề xuất của Ban kiểm soát

1/Về phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2021:

- Định kỳ hàng quý và năm tiến hành kiểm tra giám sát kết quả các mặt hoạt động của Công ty và kiểm tra giám sát đột xuất khi cần thiết hoặc có yêu cầu;

- Giám sát việc quản lý điều hành của HDQT, Ban Tổng giám đốc trong việc:

+ Thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021;

+ Việc chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty;

+ Việc quản lý và sử dụng dòng tiền và các kế hoạch đầu tư, mua sắm;

+ Việc chi trả cổ tức hàng năm, chuyển nhượng cổ phần (nếu có); Tiến độ thoái vốn Nhà nước còn lại tại Công ty; Công bố thông tin theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn quản trị đối với Công ty Đại Chúng;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ và khi có yêu cầu;

2/Về Kiến nghị đề xuất:

HDQT & BTGD sớm có giải pháp tốt để giảm tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu đảm bảo an toàn vốn, bằng cách phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn Điều lệ để có nguồn vốn mở rộng sản xuất, nghiên cứu đầu tư vào các công ty chứng khoán có triển vọng, đầu tư vào những dự án mới mang lại lợi nhuận lâu dài cho cổ đông.

Hàng năm BTGD sớm chỉ đạo các đơn vị cơ sở chủ động xây dựng kế hoạch dự kiến tổng mức đầu tư, mua sắm, sửa chữa tại đơn vị mình ngay từ đầu năm, tổng hợp để trình HDQT xem xét, có kế hoạch phân bổ nguồn hợp lý nhằm cải tiến đổi mới từng bước về công nghệ, thiết bị tại các nhà máy tăng năng suất lao động;

Tiếp tục có giải pháp tốt giúp các đơn vị đang thua lỗ, khó khăn vươn lên;

Trên đây là kết quả hoạt động năm 2020, phương hướng nhiệm vụ nhiệm, giải pháp năm 2021, những đề xuất của Ban kiểm soát Tổng Công ty.

Xin trân trọng báo cáo trước toàn thể Quý cổ đông./.

Nơi nhận:

- UBCKNN; Đại hội đồng cổ đông;
- HDQT, BTGD Công ty;
- Các thành viên Ban kiểm soát;
- Lưu VT, BKS.

